

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, phải được triển khai với quyết tâm chính trị cao, tư duy đổi mới và hành động quyết liệt, khẩn trương.

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, chỉ đạo xuyên suốt của cấp ủy, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và thước đo chất lượng phục vụ; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện; là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

- Kết hợp chặt chẽ giữa chuyển đổi số trong Đảng với chuyển đổi số trong chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm sự gắn kết đồng bộ giữa chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, tạo động lực cho phát triển.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến hết năm 2026

Hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu đề ra; cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành; bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được triển khai trên cơ sở khai thác dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin, an toàn dữ liệu, an ninh mạng, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hạ tầng số

- 100% các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã được triển khai mạng số liệu chuyên dùng sử dụng giải pháp bảo mật của cơ yếu (mạng mật), đảm bảo vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm: 60% cơ quan, đơn vị trong xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý văn bản được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số chuyên dùng trong công việc hàng ngày.

2.2. Đối với ứng dụng số và nền tảng số

- Triển khai hiệu quả các nền tảng ứng dụng số do Trung ương chuyển giao đến 100% các cơ quan đảng, chính quyền Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn.

- 100% các hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan, tổ chức đảng được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

- 100% các tổ chức đảng, trên 80% đảng viên sử dụng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử phục vụ sinh hoạt đảng, quản lý và tương tác trên môi trường số theo hướng dẫn của Trung ương.

- 100% tổ chức đảng, trên 80% đảng viên sử dụng 04 dịch vụ công của Đảng để nộp đảng phí, chuyển sinh hoạt đảng, lấy ý kiến nhận xét của chi ủy, chi bộ đối với đảng viên nơi cư trú.

2.3. Đối với dữ liệu số

- Hoàn thành số hóa 100% hồ sơ, tài liệu không mật và từng bước số hóa các tài liệu mật theo quy định.

- Phân đầu 100% các cơ quan, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện chuẩn hóa, số hóa quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, trong đó:

+ 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số, thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực (trừ tài liệu thông tin nội bộ) trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

+ 100% công tác tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện trên môi trường số.

+ 70% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

+ 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

+ 70% dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng.

+ 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

+ Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt từ 70% trở lên.

2.4. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện trên môi trường số

Từng bước triển khai, thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát, phản biện xã hội; đánh giá sự hài lòng của người dân; phục vụ công tác cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao

hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng số cho 100% cán bộ, đảng viên, người lao động theo hướng gắn với nhu cầu thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

- Bố trí cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số theo Hướng dẫn số 39-HD/BTCTW ngày 08/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương và danh mục vị trí việc làm; tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị quyết số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy về chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính trong đảng.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình công tác trọng tâm, chương trình kiểm tra, giám sát năm 2026, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thống nhất hiệu quả.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về kết quả triển khai chuyển đổi số; trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch, lấy kết quả thực hiện làm căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện hình thức, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

- Tập trung rà soát, hoàn thiện, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá kết quả chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị theo hướng định lượng, dễ đo lường, dễ kiểm tra, giám sát; gắn kết chặt chẽ giữa kết quả chuyển đổi số với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp, kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng với cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị; tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn, an ninh thông tin, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị.

3. Về hạ tầng số

- Bảo đảm hệ thống mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng mật của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

được kết nối thông suốt, vận hành ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung.

- Trang bị, nâng cấp thiết bị đầu cuối theo kế hoạch, ưu tiên các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và đơn vị có khối lượng xử lý công việc lớn; bảo đảm thiết bị đồng bộ, đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số và an toàn, an ninh thông tin.

- Quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng; trang bị đầy đủ thiết bị ký số tích hợp mã hóa, giải mã văn bản, tài liệu mật, tối mật cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng mật.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng đáp ứng của hạ tầng công nghệ thông tin, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong thời gian tới.

4. Về số hóa văn bản, tài liệu và triển khai các nền tảng dùng chung

- Hoàn thành số hóa văn bản, tài liệu lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị và các hồ sơ, tài liệu có tần suất khai thác, sử dụng cao, phục vụ trực tiếp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ.

- Từng bước chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ và tổ chức thực hiện trên môi trường số, giảm xử lý thủ công, giấy tờ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ.

- Gắn công tác số hóa, triển khai nền tảng dùng chung với đổi mới phương thức làm việc, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, lấy mức độ khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống, nền tảng số làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước cấp ủy cấp trên về công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số.

- Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định, triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với từng cấp độ, ưu tiên các hệ thống phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và các lĩnh vực trọng yếu, nhạy cảm.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ về bảo mật, an ninh mạng; tăng cường giám sát, kiểm soát truy cập, quản lý tài khoản, phân quyền khai thác dữ liệu, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm nhập trái phép, tấn công mạng, lộ, lọt thông tin. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát việc soạn thảo, lưu trữ, truyền đưa, khai thác văn bản, tài liệu trên môi trường số, chủ động rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin.

6. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; xác định đây là yếu tố then chốt, quyết định; gắn đào tạo kỹ năng số với xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng vị trí việc làm. Kết hợp linh hoạt các hình thức đào tạo, bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên được trang bị kỹ năng số cơ bản, từng bước nâng cao năng lực khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số trong công tác. Tập trung vào kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung, xử lý công việc trên môi trường số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Đảng ủy

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức triển khai kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chủ trì tham mưu triển khai, quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả các nền tảng, ứng dụng số dùng chung do Trung ương và tỉnh triển khai. Theo dõi, đánh giá mức độ khai thác, hiệu quả sử dụng các hệ thống thông tin làm cơ sở đề xuất điều chỉnh, nâng cấp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo triển khai các dịch vụ công của Đảng theo kế hoạch của Trung ương.

- Tập trung hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ tài liệu tại theo kế hoạch.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng mật, chữ ký số chuyên dùng phục vụ hoạt động của các cơ quan đảng. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin và dữ liệu trên môi trường số.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh theo quy định; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình tập huấn các nội dung về chuyển đổi số. Tham mưu tổ chức thực hiện Nghị định 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

2. Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, lĩnh vực công tác phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch này. Tập trung triển khai ứng dụng công nghệ số vào các nghiệp vụ chuyên ngành, bảo đảm hiệu quả, an toàn.

- Tổ chức triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy trong việc chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu chuyên ngành, tổ chức triển khai, khai thác các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn, bảo đảm thống nhất, liên thông, đồng bộ.

- Khởi tạo kho lưu trữ tài liệu, văn bản chuyên ngành đã số hóa; hoàn thành số hóa và đưa vào khai thác hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

3. Ủy ban nhân dân xã

- Chủ trì xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nhà nước năm 2026; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình, phân công trách nhiệm từng bộ phận chuyên môn, gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo quy định; nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục trên môi trường mạng; phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn tại cơ sở.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu hành chính, phí, lệ phí; khuyến khích sử dụng các phương thức thanh toán số trong giao dịch với người dân.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền phục vụ chuyển đổi số; thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức; đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Đảng ủy xã để tổng hợp, đánh giá chung.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xã đảm bảo lộ trình theo kế hoạch chung của xã và kế hoạch của

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong nắm bắt tình hình nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, vận động quần chúng và các hoạt động an sinh xã hội.

- Chủ trì đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, kỹ thuật, mạng máy tính cho các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

5. Các tổ chức cơ sở Đảng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nền tảng, ứng dụng số dùng chung.

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, các ban, tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả. Đảm bảo hạ tầng, kỹ thuật, thiết bị đầu cuối, an toàn, an ninh thông tin tại mỗi cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp tổ chức thực hiện công tác rà soát, đánh giá an toàn thông tin cho máy tính, hệ thống mạng máy tính của cơ quan, đơn vị.

- Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã chỉ đạo các ban, phòng, ngành phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các đơn vị liên quan triển khai mạng mật, hệ thống thông tin gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ mật theo Kế hoạch của Trung ương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

Nơi nhân:

- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy (báo cáo),
- Các ban, phòng, ngành cấp xã,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Phú Quốc

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2026**1. Quý I (01–03/2026)**

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Chỉ tiêu
1	Ban hành Chương trình hành động, kế hoạch triển khai chi tiết	Văn phòng Đảng ủy	UBND xã	Văn bản ban hành
2	Rà soát hạ tầng mạng, trang thiết bị, chữ ký số	UBND xã	VP Đảng ủy	Báo cáo rà soát
3	Tập huấn kỹ năng số đợt 1 cho cán bộ, đảng viên	UBND xã	Các ban, phòng, ngành, đoàn thể	100% CBCC tham gia
4	Triển khai đồng bộ Sổ tay đảng viên điện tử	VP Đảng ủy	Các chi bộ	100% chi bộ kích hoạt
5	Xây dựng kế hoạch số hóa tài liệu	VP Đảng ủy	Các bộ phận	Kế hoạch chi tiết

2. Quý II (04 - 06/2026)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/Chỉ tiêu
1	Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu giai đoạn 1	VP Đảng ủy	UBND xã	Đạt tối thiểu 40%
2	Nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ	UBND xã	VP Đảng ủy	Hoàn thành nâng cấp
3	Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến	UBND xã	Tổ CNSCĐ	Hồ sơ trực tuyến $\geq 50\%$
4	Kiểm tra việc sử dụng chữ ký số	VP Đảng ủy	UBND xã	100% văn bản ký số

3. Quý III (07-09/2026)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/Chỉ tiêu
1	Sơ kết 6 tháng thực hiện	Đảng ủy xã	Các đơn vị	Báo cáo sơ kết
2	Tập huấn kỹ năng số đợt 2	UBND xã	Các ban, phòng, ngành, đoàn thể	100% cán bộ cập nhật
3	Số hóa hồ sơ giai đoạn 2	VP Đảng ủy	Các bộ phận	Đạt 60–70%
4	Đánh giá an toàn thông tin	UBND xã	VP Đảng ủy	Biên bản đánh giá

4. Quý IV (10-12/2026)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/Chỉ tiêu
1	Hoàn thành chỉ tiêu số hóa	VP Đảng ủy	Các bộ phận	≥70% tài liệu không mật
2	Tổng rà soát hồ sơ dịch vụ công	UBND xã	Tổ CNSCĐ	Hồ sơ trực tuyến ≥60%
3	Tổng kết năm 2026	Đảng ủy xã	Các đơn vị	Báo cáo tổng kết
4	Đưa kết quả CDS vào đánh giá xếp loại	BTV Đảng ủy	Các chi bộ	Hoàn thành đánh giá

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CHUNG

- **Văn phòng Đảng ủy:** Tham mưu, theo dõi, tổng hợp, đôn đốc; chịu trách nhiệm số hóa hồ sơ Đảng.
- **UBND xã:** Chủ trì lĩnh vực hạ tầng, dịch vụ công, cải cách hành chính.
- **Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:** Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia chuyển đổi số.
- **Các chi bộ:** Tổ chức thực hiện tại cơ sở; định kỳ báo cáo kết quả.